

CHƯƠNG V: ĐẠI CHỦNG UẨN (Tiếp Theo)

Phẩm Thứ Ba: LUẬN VỀ CỤ KIẾN

LUẬN VỀ CỤ KIẾN (Phần 1)

Đã có đủ Kiến đế, đệ tử của Đức Thế Tôn chưa lìa nhiễm cõi Dục mà thành tựu sắc của nghiệp thân-ngữ hệ thuộc cõi Sắc, do Đại chủng nào đã tạo ra? Các chương như vậy và giải thích về nghĩa từng chương đã lĩnh hội rồi, nay sẽ phân biệt rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi có được quyết định. Nghĩa là trong kinh nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Nếu trong thân này Ly sinh hỷ lạc, tươi nhuận-khắp nơi tươi nhuận, vui sướng dễ chịu- khắp nơi vui sướng dễ chịu, thì ở trong thân này không có phần ít Ly sinh hỷ lạc mà không đầy đủ khắp nơi.”

Trong kinh này nói đến địa Căn bản, chớ cho rằng chỉ trong địa Căn bản này có pháp có thể lìa bỏ, chứ không phải là địa Cận phần. Bởi vì đoạn dứt mối nghi này, cho nên hiển bày trong Cận phần cũng có pháp thiện có thể lìa bỏ tương tự.

Có Sư khác nói: Muốn ngăn chặn Luận giả Phân Biệt, nói Dự lưu-Nhất lai cũng đạt được Tĩnh lự Căn bản. Vì sao vị ấy đưa ra cách nói này? Bởi vì dựa vào trong kinh, như nói: “Tuệ thiếu thì không có Tĩnh lự, Tĩnh lự thiếu thì không có Tuệ, người có đầy đủ hai loại này, thì cách cõi Niết-bàn không xa.” Dự lưu-Nhất lai, bởi vì đều có Tuệ cho nên họ cũng có Tĩnh lự Căn bản. Vì ngăn chặn ý chấp ấy để hiển bày hai quả đầu chưa đạt được Tĩnh lự.

Hỏi: Nếu như vậy thì bài tụng mà vị ấy đã dẫn ra nên hiểu thế nào?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Tụng ấy nói tư duy chọn lựa đúng đắn gọi là Tĩnh lự, nếu không như vậy thì ngoại đạo cũng đạt được Tĩnh lự Căn bản, lẽ nào vẫn chấp nhận là họ cũng có Tuệ hay sao? Luận giả Phân Biệt đưa ra cách nói này: Chấp nhận họ có Tuệ lại có gì sai? Cách nói ấy không đúng. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì đầy đủ hai loại này thì đối với Niết-bàn đã là không xa, chứ không phải là các ngoại đạo cách Niết-bàn gần, bởi vì họ không có pháp giải thoát.”

Có người nói: Vì ngăn chặn ý của phái Thí Dụ, họ nói các địa Cận phần chỉ có pháp thiện. Nay nói rõ Cận phần có đủ ba loại, đó là thiện-

niêm ô và vô ký. Nếu địa Cận phần chỉ có pháp thiện, thì đệ tử của Đức Thế Tôn chưa lìa tham côi Dục, dựa vào Vị chí Định khởi lên đạo thế tục, luật nghi tùy chuyển ấy do Đại chủng của địa nào tạo ra? Tôn giả Thí Dụ đưa ra cách nói như vậy: Là do Đại chủng của Tịch lự thứ nhất đã tạo ra. Lẽ nào không phải các ông nói: Dự lưu-Nhất lai chưa đạt được Tịch lự hay sao? Vị ấy đưa ra cách nói này: Tôi ngăn chặn pháp thiện của Tịch lự không phải là niêm ô và vô ký. Cách nói ấy phi lý, bởi vì chưa lìa tham côi Dục, hãy còn không có thể dấy khởi pháp thiện của Tịch lự thứ nhất, huống gì có thể dấy khởi pháp vô phú vô ký của địa ấy? Vì vậy để ngăn chặn tông chỉ của người khác và hiển bày về chánh lý, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Đã nói là đã có đủ Kiến đế, vì sao lại nói đến đệ tử của Đức Thế Tôn?

Đáp: Đã có đủ Kiến đế, là bởi vì muốn phân biệt về Tùy tín-Tùy pháp hành; đệ tử của Đức Thế Tôn, là bởi vì muốn phân biệt về các dị sinh.

Hỏi: Đây là ai vậy?

Đáp: Đây là quả Dự lưu và quả Nhất lai chứ không phải là gì khác, bởi vì nói là chưa lìa niêm côi Dục.

Hỏi: Tùy tín-Tùy pháp hành vì sao không gọi là đã có đủ Kiến đế?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Đã thấy rõ bốn Đế và đã làm hại tà kiến, thì gọi là đã có đủ Kiến đế. Tùy tín-Tùy pháp hành, không phải là đã thấy rõ bốn Đế, bởi vì nay đang thấy rõ; không phải là đã làm hại tà kiến, bởi vì nay đang làm hại. Vì vậy không gọi là đã có đủ Kiến đế.

Có Sư khác nói: Nếu trong sự nối tiếp nhau, đã loại trừ tất cả cách nhìn trái ngược- hành ác- nẻo ác- phiền não, thì mới được gọi là đã có đủ Kiến đế. Tùy tín-Tùy pháp hành, nay đang có thể loại trừ chứ không gọi là đã loại trừ, bởi vì vẫn còn thành tựu. Vì vậy không gọi là đã có đủ Kiến đế. Như trong thửa ruộng tốt không có tất cả các loại cỏ dại-mưa đá và tai họa bất ngờ, gọi là thửa ruộng đầy đủ cho các việc đồng áng.

Lại có người nói: Nếu trong sự nối tiếp nhau đã loại bỏ bốn nghi, sinh ra bốn quyết định, thì lúc bấy giờ gọi là đã có đủ Kiến đế. Tùy tín-Tùy pháp hành, đang loại bỏ bốn nghi, sinh ra bốn quyết định, cho nên không gọi là đã có đủ.

Có người nói: Nếu trong thân đã loại bỏ bốn tối tăm, đã phát khởi bốn sáng suốt; đã loại bỏ bốn vô trí, đã phát khởi bốn trí, thì gọi là đã có

đủ Kiến đế. Tùy tín-Tùy pháp hành thì không như vậy, cho nên không gọi là đã có đủ.

Có người nói: Đã thuần phục châu-đảo của bốn Đế, đã loại bỏ giặc thù phiền não ở trong đó, mới gọi là đã có đủ. Tùy tín-Tùy pháp hành, đang thuần phục- đang loại bỏ, cho nên không gọi là đã có đủ.

Hỏi: Vì sao dị sinh không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn?

Đáp: Nếu chỉ thuận theo lời dạy của Đức Phật chứ không tiếp nhận lời dạy nào khác, thì gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Dị sinh có lúc thuận theo lời dạy của Đức Phật, có lúc thuận theo lời nói tà vạy, cho nên không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn.

Có người nói: Các hữu tình do nghe đúng đắn mà điều phục chứ không phải là do nghe tà vạy, mới gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Dị sinh thì không như vậy.

Có người nói: Nếu thành tựu bốn loại Chứng tịnh, thì gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Dị sinh không có bốn loại Chứng tịnh, cho nên không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn.

Có người nói: Nếu chỉ tôn xưng Đức Phật để làm bậc Đại Sư, thì gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Dị sinh có lúc tôn xưng ngoại đạo tà ma để làm thầy, cho nên không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn.

Có người nói: Nếu chỉ quy y cung kính Tam Bảo để làm ruộng phước, thì gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Các loại dị sinh, hoặc là lấy tà thần- các ngoại đạo... để làm ruộng phước, cho nên không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn.

Có người nói: Nếu tin chỉ có Đức Phật là bậc Nhất thiết trí, chỉ có pháp do Đức Phật đã nói mới có năng lực vượt qua sinh tử, chỉ có Tỳ kheo Tăng là người phạm hạnh, thì gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Các loại dị sinh trái ngược với điều này, vì vậy không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn.

Có người nói: Đối với Thánh giáo của Đức Phật, tâm ý vững bền như cột cao của Đế Thích, thì gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn. Các loại dị sinh ở trong giáo pháp của Đức Phật, tâm không vững bền giống như bông tơ theo gió lên xuống, chuyển động không ngừng, cho nên không gọi là đệ tử của Đức Thế Tôn.

Hỏi: Đã có đủ Kiến đế, đệ tử của Đức Thế Tôn chưa lìa nhiễm cõi Dục mà thành tựu sắc của nghiệp thân- ngũ hệ thuộc cõi Sắc, do Đại chủng nào đã tạo ra?

Đáp: Hệ thuộc cõi Sắc. Đây là dựa vào tướng chung của chủng loại mà nói. Nếu nói riêng biệt, thì nên nói là do Đại chủng của địa Vị

chí mà tạo ra. Đây là ngăn chặn nói về Dự lưu-Nhất lai cũng đạt được Tĩnh lự. Ý nói: Bởi vì chưa lìa nhiễm cội Dục, cho nên không có người nào chưa lìa nhiễm cội Dục mà có thể đạt được Tĩnh lự. Lại cũng ngăn chặn nói đến trong địa Vị chí không có vô ký. Ý nói: Bởi vì Đại chủng của cội Sắc tạo ra, cho nên không có người nào chưa đạt được địa Tĩnh lự mà có thể khởi lên Đại chủng của địa ấy.

Hỏi: Vì sao trong này chỉ hỏi về nghiệp thân- ngữ tùy theo đạo thế tục chứ không phải là vô lậu?

Đáp: Đó là ý của người soạn luận muốn như vậy, tùy theo ý muốn ấy mà soạn ra phần luận này, nhưng làm cho không trái với pháp tướng, vì vậy không cần phải vặn hỏi về nguyên cơ điều ấy.

Có người nói: Phải hỏi đầy đủ mà không hỏi, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Nghiệp thân-ngữ vô lậu quyết định không tách rời, nghiệp thân-ngữ tùy theo đạo thế tục. Nếu hỏi về thế tục thì nên biết là đã hỏi đến vô lậu.

Có người nói: Luật nghi vô lậu lấy giới thế tục làm gia hạnh, làm môn loại, làm nương tựa, làm nơi dừng chân yên ổn. Nếu hỏi về gia hạnh ấy thì đã hỏi đến điều ấy.

Có người nói: Giới vô lậu dựa vào giới thế tục mà đạt được, cho nên hỏi về thế tục thì hỏi đến vô lậu.

Có người nói: Luật nghi thân- ngữ tùy theo đạo thế tục, chắc chắn cùng chung chủng loại với tự động tạo(năng tạo), nay chỉ hỏi đến cùng loại tùy theo địa sai biệt, vô lậu khác loại vì vậy không hỏi.

Có người nói: Sắc này tùy theo đạo thế tục có sự tranh luận khác nhau. Nghĩa là có người nói: Là do Đại chủng của địa Vị chí mà tạo ra; có người nói: Là do Đại chủng của Tĩnh lự thứ nhất mà tạo ra. Vì vậy mà hỏi đến. Vô lậu nhất định là do Đại chủng của cội Dục mà tạo ra, vì vậy không hỏi đến. Bởi vì những duyên này, cho nên chỉ hỏi về nghiệp thân-ngữ thế tục, chứ không hỏi đến vô lậu.

Hỏi: Sinh ở cội Dục tiến vào bốn Tĩnh lự hữu lậu, sắc của nghiệp thân-ngữ do Đại chủng nào đã tạo ra?

Đáp: Hệ thuộc cội Sắc. Đây là dựa vào tướng chung của chủng loại mà nói. Nếu nói riêng biệt thì sắc thuộc đạo thế tục tùy theo Tĩnh lự thứ nhất tức là Đại chủng sở tạo hệ thuộc Tĩnh lự thứ nhất, cho đến sắc thuộc đạo thế tục tùy theo Tĩnh lự thứ tư tức là Đại chủng sở tạo hệ thuộc Tĩnh lự thứ tư.

Hỏi: Sinh ở cội Dục tiến vào bốn Tĩnh lự vô lậu, sắc của nghiệp

thân-ngữ do Đại chủng nào đã tạo ra?

Đáp: Hệ thuộc cõi Dục. Bởi vì dựa vào thân cõi Dục hiện rõ ở trước mắt.

Hỏi: Vì sao Đại chủng sở y hữu lậu cần phải hệ thuộc cùng một địa với thụ động tạo (sở tạo), sở y vô lậu tùy theo thân nào khởi lên thì hệ thuộc ở thân ấy?

Đáp: Bởi vì luật nghi hữu lậu có ràng buộc-có hệ thuộc, là Đại chủng sở tạo cùng chung địa; luật nghi vô lậu lìa ràng buộc-lìa hệ thuộc, nhưng dựa vào thân khởi lên, cho nên tùy theo trong thân của địa nào hiện rõ trước mắt, thì Đại chủng sở tạo thuộc về thân ấy.

Có người nói: Luật nghi hữu lậu rơi vào cõi-rơi vào địa, cho nên Đại chủng sở tạo thuộc về cõi-địa của mình; luật nghi vô lậu tuy rơi vào địa mà không rơi vào cõi, nhưng dựa vào thân khởi lên, cho nên tùy theo Đại chủng sở tạo của sở y.

Có người nói: Luật nghi hữu lậu là Đại chủng sở tạo cùng loại, cho nên địa cần phải giống nhau; luật nghi vô lậu là Đại chủng sở tạo khác loại, cho nên tùy theo thân riêng biệt, bởi vì cần phải dựa vào thân hiện rõ ở trước mắt.

Hỏi: Sinh ở cõi Sắc tiến vào bốn Tĩnh lự hữu lậu, sắc của nghiệp thân-ngữ do Đại chủng nào đã tạo ra?

Đáp: Hệ thuộc cõi Sắc. Đây là dựa vào tướng chung của chủng loại mà nói. Nếu nói riêng biệt thì sắc thuộc đạo thế tục tùy theo Tĩnh lự thứ nhất, tức là Đại chủng sở tạo hệ thuộc Tĩnh lự thứ nhất, cho đến sắc thuộc đạo thế tục tùy theo Tĩnh lự thứ tư, tức là Đại chủng sở tạo hệ thuộc Tĩnh lự thứ tư.

Hỏi: Sinh ở cõi Sắc tiến vào bốn Tĩnh lự vô lậu, sắc của nghiệp thân-ngữ do Đại chủng nào đã tạo ra?

Đáp: Hệ thuộc cõi Sắc. Đây cũng dựa vào tướng chung mà nói. Nếu nói riêng biệt thì nếu sinh ở Tĩnh lự thứ nhất tiến vào bốn Tĩnh lự vô lậu, thì nghiệp thân-ngữ ấy đều là Đại chủng sở tạo thuộc Tĩnh lự thứ nhất; nếu sinh ở Tĩnh lự thứ hai tiến vào ba Tĩnh lự vô lậu, thì nghiệp thân-ngữ ấy đều là Đại chủng sở tạo thuộc Tĩnh lự thứ hai; nếu sinh ở Tĩnh lự thứ ba tiến vào hai Tĩnh lự vô lậu, thì nghiệp thân-ngữ ấy đều là Đại chủng sở tạo thuộc Tĩnh lự thứ ba; nếu sinh ở Tĩnh lự thứ tư tiến vào vô lậu của Tĩnh lự thứ tư, thì nghiệp thân-ngữ ấy là Đại chủng sở tạo thuộc Tĩnh lự thứ tư.

Trong này, nên biết rằng sinh ở địa dưới thì Định của địa trên hiện rõ trước mắt, sinh ở địa trên thì Định của địa dưới không hiện rõ trước

mắt.

Hỏi: Vì sao như vậy?

Đáp: Bởi vì Định của địa dưới yếu kém, Định của địa trên mạnh hơn, đối với mạnh hơn sinh ra yêu thích cho nên dấy khởi, đối với yếu kém sinh ra chán bỏ cho nên không dấy khởi.

Có người nói: Dưới hưởng lên trên, trên không hưởng xuống dưới, như bề tôi hưởng về vua, vua không hưởng về bề tôi.

Có người nói: Sinh ở địa dưới thì đối với pháp của địa trên, lại có những việc làm cho nên dấy khởi hiện rõ trước mắt; sinh ở địa trên đối với pháp của địa dưới lại không có việc làm nào, vì vậy không dấy khởi. Như A-la-hán không dấy khởi đạo đối trị để đoạn ba cõi, bởi vì không có tác dụng.

Có người nói: Pháp thiện gia hạnh do công dụng mà dấy khởi, sinh ở địa trên thì pháp của địa dưới không có tác dụng, đối với pháp không có tác dụng lại khởi lên công lực khiến cho hiện rõ ở trước mắt, chứ không phải là như vô ký.

Hỏi: Đại chủng tùy theo địa có năm loại riêng biệt, mấy loại không ngừng diệt, mấy loại không ngừng hiện rõ trước mắt?

Đáp: Sinh ở cõi Dục, nếu tâm cõi Dục không gián đoạn, Tịch lự thứ nhất hữu lậu hiện rõ ở trước mắt, thì lúc ấy Đại chủng của một loại diệt đi, đó là cõi Dục; Đại chủng của hai loại không ngừng hiện rõ trước mắt, đó là cõi Dục và Tịch lự thứ nhất. Nếu Tịch lự thứ nhất hữu lậu không gián đoạn, Tịch lự thứ nhất hữu lậu hiện rõ ở trước mắt, thì lúc ấy Đại chủng của hai loại diệt đi, đại chủng của hai loại không ngừng hiện rõ trước mắt, đó là cõi Dục và Tịch lự thứ nhất. Nếu Tịch lự thứ nhất hữu lậu không gián đoạn, Tịch lự thứ nhất vô lậu hiện rõ ở trước mắt, thì lúc ấy Đại chủng của hai loại diệt đi, đó là cõi Dục và Tịch lự thứ nhất; Đại chủng của một loại không ngừng hiện rõ trước mắt, đó là cõi Dục. Nếu Tịch lự thứ nhất vô lậu không gián đoạn, Tịch lự thứ nhất vô lậu hiện rõ ở trước mắt, thì lúc ấy Đại chủng của một loại diệt đi, Đại chủng của một loại không ngừng hiện rõ trước mắt, đó là cõi Dục. Nếu Tịch lự thứ nhất vô lậu không gián đoạn, Tịch lự thứ nhất hữu lậu hiện rõ ở trước mắt, thì lúc ấy Đại chủng của hai loại diệt đi, đó là cõi Dục và Tịch lự thứ nhất; Đại chủng của một loại không ngừng hiện rõ trước mắt, đó là cõi Dục. Nếu tâm thiện của cõi Dục không gián

đoạn, Tĩnh lực thứ nhất vô lậu hiện rõ ở trước mắt; nếu Tĩnh lực thứ nhất vô lậu không gián đoạn, tâm thiện của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, thì đều là Đại chủng của một loại diệt đi, Đại chủng của một loại không ngừng hiện rõ trước mắt, đó là cõi Dục.

Như tiến vào-thoát ra ở Tĩnh lực thứ nhất, cho đến tiến vào-thoát ra ở Tĩnh lực thứ tư, tùy theo sự thích hợp đều cần phải nói rộng ra. Như sinh ở cõi Dục, cho đến sinh ở Tĩnh lực thứ tư, tùy theo sự thích hợp cũng cần phải nói rộng ra.

Hỏi: Nếu sinh ở cõi Dục, lúc Đại chủng của cõi Sắc hiện rõ ở trước mắt, thì hiện rõ trước mắt ở nơi nào?

Đáp: Có người nói: Giữa chạng mào. Có người nói: Ở chót mũi. Có người nói: Ở bên ngực. Có người nói: Ở bên rốn. Có người nói: Ở ngón chân.

Có người đưa ra cách nói này: Tùy theo xứ sở an tâm thuộc gia hạnh trước đó ở nơi nào, thì hiện rõ trước mắt ở nơi ấy.

Có Sư khác nói: Đại chủng của cõi Dục là thô, Đại chủng của cõi Sắc là tế, tế hợp lại- thô hở ra, như dầu thấm vào cát. Nhưng lúc Tĩnh lực Căn bản hiện rõ ở trước mắt, thì Đại chủng của cõi Sắc khởi lên trong toàn thân; nếu lúc Cận phần Tĩnh lực hiện rõ ở trước mắt, thì Đại chủng của cõi Sắc chỉ khởi lên ở bên ngực.

Có người nói: Lúc Cận phần Tĩnh lực hiện rõ ở trước mắt, thì Đại chủng của cõi Sắc cũng khởi lên ở toàn thân, nhưng nuôi lớn thân không giống như Căn bản. Như có hai người cùng đi đến hồ nước tắm rửa, một người ở bên cạnh hồ mức nước rửa ráy thân thể, một người bước vào trong hồ ngâm toàn thân mà tắm gội. Hai người dùng nước tuy cùng tắm ướt toàn thân, nhưng thân nuôi lớn bước vào trong hồ thì hơn hẳn.

Hỏi: Trong thân cõi Dục trước đó có khe hở, Đại chủng của cõi Sắc khởi lên có tiến vào trong hay không?

Đáp: Không phải như vậy. Thân cõi Dục ở vị lai tự nhiên có hai loại:

1. Chỉ có Đại chủng của cõi Dục.
2. Xen lẫn Đại chủng của cõi Sắc.

Nếu lúc gặp được duyên tiến vào Định của cõi Sắc, thì lúc ấy chỉ có Đại chủng của cõi Dục sẽ diệt đi, xen lẫn Đại chủng của cõi Sắc sẽ sinh ra, cho nên không có thể nói là trước đó có khe hở-sau đó khởi lên trú bên trong.

Hỏi: Đệ tử của Đức Thế Tôn, sinh ở cõi Vô sắc mà thành tựu sắc của nghiệp thân-ngũ vô lậu, do Đại chủng nào đã tạo ra?

Đáp: Hoặc là hệ thuộc cõi Dục, hoặc là hệ thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Trong này vì sao lại soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi có được quyết định. Nghĩa là cõi Vô sắc không có các sắc, có người sinh ra nghi ngờ: Đệ tử của Đức Thế Tôn sinh ở cõi Vô sắc, sắc vô lậu đã thành tựu không phải là Đại chủng sở tạo. Bởi vì trừ bỏ mối nghi này cho nên nói: Đại chủng sở tạo hoặc là hệ thuộc cõi Dục, hoặc là hệ thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Sắc đã thành tựu ấy, chắc chắn là Đại chủng sở tạo thuộc cõi Dục-Sắc, vì sao nói hoặc là?

Đáp: Nên nói quyết định nhưng mà nói hoặc là, bởi vì muốn hiển bày về cõi không có tạp loạn, vô lậu đối trị thì có tạp loạn. Bởi vì cõi không có tạp loạn, cho nên Đại chủng sở tạo thuộc cõi Dục là khác, Đại chủng sở tạo thuộc cõi Sắc là khác, không hề có một sắc mà cùng Đại chủng sở tạo thuộc hai cõi, vì thế cho nên nói hoặc là. Đây tức là nói chung. Nhưng sắc vô lậu tùy theo dấy khởi dựa vào địa, tự động tạo ra (năng tạo) Đại chủng có năm loại riêng biệt, đó là Đại chủng sở tạo hệ thuộc cõi Dục và bốn Tĩnh lực.

Đệ tử của Đức Thế Tôn sinh ở cõi Vô sắc, nếu là A-la-hán thì chỉ thành tựu Đại chủng của năm địa thuộc vị lai, sắc vô lậu sở tạo không phải là hiện tại bởi vì không dấy khởi, không phải là quá khứ bởi vì đã rời bỏ. Nếu là Bất hoàn thì cũng thành tựu Đại chủng của năm địa thuộc vị lai, sắc vô lậu sở tạo không phải là hiện tại bởi vì không dấy khởi, quá khứ thì không nhất định, bởi vì dựa vào thân của năm địa dấy khởi có nhiều ít, hoặc là hoàn toàn không có, vì vậy cần phải nói.

Hoặc có người Học sinh đến cõi Vô sắc, thành tựu năm địa thuộc vị lai dựa vào Giới, quá khứ hoàn toàn không có, nghĩa là trước đó dựa vào thân của cõi Dục và bốn Tĩnh lực, đối với Quả thứ ba và Hưởng thứ tư, các đạo vô lậu chưa khởi lên-chưa diệt đi, từ đó mạng chung sinh đến cõi Vô sắc.

Hoặc có người Học sinh đến cõi Vô sắc, thành tựu vị lai có năm, quá khứ có một, nghĩa là lúc trước ở cõi Dục và bốn Tĩnh lực, tùy theo dựa vào một thân, đối với Quả thứ ba hoặc là Hưởng thứ tư, các đạo vô lậu đã khởi lên- đã diệt đi, từ đó mạng chung sinh đến cõi Vô sắc.

Hoặc có người Học sinh đến cõi Vô sắc, thành tựu vị lai có năm, quá khứ có hai, nghĩa là lúc trước ở cõi Dục và bốn Tĩnh lực, tùy theo dựa vào hai thân, đối với Quả thứ ba hoặc là Hưởng thứ tư, các đạo vô lậu đã khởi lên-đã diệt đi, từ đó mạng chung sinh đến cõi Vô sắc.

Hoặc có người Học sinh đến cõi Vô sắc, thành tựu vị lai có năm,

quá khứ có ba, nghĩa là lúc trước ở cõi Dục và bốn Tịnh lự, tùy theo dựa vào ba thân, đối với Quả thứ ba hoặc là Hưởng thứ tư, các đạo vô lậu đã khởi lên-đã diệt đi, từ đó mạng chung sinh đến cõi Vô sắc.

Hoặc có người Học sinh đến cõi Vô sắc, thành tựu vị lai có năm, quá khứ có bốn, nghĩa là lúc trước ở cõi Dục và bốn Tịnh lự, tùy theo dựa vào bốn thân, đối với Quả thứ ba hoặc là Hưởng thứ tư, các đạo vô lậu đã khởi lên-đã diệt đi, từ đó mạng chung sinh đến cõi Vô sắc.

Hoặc có người Học sinh đến cõi Vô sắc, thành tựu vị lai có năm, quá khứ có năm, nghĩa là vốn có dựa vào thân của cõi Dục và bốn Tịnh lự, đối với Quả thứ ba hoặc là Hưởng thứ tư, các đạo vô lậu đã khởi lên-đã diệt đi, từ đó mạng chung sinh đến cõi Vô sắc.s

Có người đưa ra cách nói này: Không có người Học nào sinh đến cõi Vô sắc mà không thành tựu sắc quá khứ, bởi vì người ấy lúc trước ở cõi Dục-Sắc, đối với Quả thứ ba hoặc là Hưởng thứ tư, nhất định đã khởi lên- đã diệt đi mới mạng chung. Vì thế cho nên bản luận nói rằng: Nếu những người Học sinh đến cõi Vô sắc thì thành tựu sắc sở tạo thuộc quá khứ- vị lai, nếu vào lúc ấy đạt được quả A-la-hán thì thành tựu sắc sở tạo thuộc vị lai, chứ không phải là sắc sở tạo thuộc quá khứ. Nếu nói rằng không phải như vậy thì bản luận nên nói: Người Học sinh đến cõi Vô sắc, có lúc không thành tựu sắc sở tạo thuộc quá khứ.

Tôn giả Tăng-già-phạt-tô nói rằng: “Hoặc có người Học sinh đến cõi Vô sắc, cũng không thành tựu sắc của nghiệp vô lậu trong thân năm địa ở quá khứ- vị lai, nghĩa là trước đó dựa vào thân của cõi Dục và bốn Tịnh lự, đối với Quả thứ ba và Hưởng thứ tư, các đạo vô lậu chưa khởi lên-chưa diệt đi, từ đó mạng chung sinh đến cõi Vô sắc. Hoặc có người Học sinh đến cõi Vô sắc, thành tựu quá khứ và vị lai đều có một, nghĩa là lúc trước ở cõi Dục và bốn Tịnh lự, tùy theo dựa vào một thân, đối với Quả thứ ba hoặc là Hưởng thứ tư, các đạo vô lậu đã khởi lên- đã diệt đi, từ đó mạng chung sinh đến cõi Vô sắc. Như vậy thành tựu hai-thành tựu ba-thành tựu bốn-thành tựu năm, dựa theo trước nói rộng ra như lý nên suy nghĩ. Nếu sinh đến cõi ấy đạt được quả A-la-hán thì chỉ đạt được năm địa thuộc vị lai dựa vào Giới.”

Cách nói này phi lý, bởi vì không có lúc nào đạt được quả mà chỉ đạt được vô vi chứ không phải là hữu vi. Lại cùng với bản luận đã nói trái ngược nhau, như nói: Thánh giả sinh đến cõi Vô sắc, thành tựu sắc sở tạo vị lai, chứ không phải là đại chủng quá khứ. Nếu như ý đó thì bản luận nên nói: Thánh giả sinh đến cõi Vô sắc, có lúc không thành tựu sắc sở tạo vị lai. Vì vậy cách nói trước đối với lý là thích hợp.

Ở cõi Vô sắc chết đi sinh vào cõi Dục, Đại chủng của các căn đã đạt được lúc đầu, do Đại chủng nào làm nhân? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao lại soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi có được quyết định. Nghĩa là cõi Vô sắc hoàn toàn không có các sắc. Hoặc là có người sinh nghi ngờ như vậy: Ở cõi Dục- Sắc chết đi sinh đến cõi Vô sắc, sắc ấy hoặc là trải qua tám vạn- sáu vạn- bốn vạn-hai vạn kiếp mới đoạn hết, từ đó mạng chung sinh vào cõi Dục-Sắc, Đại chủng của các căn đã đạt được lúc đầu không có nhân mà sinh ra. Vì loại bỏ mối nghi ấy, hiển bày các sắc ấy không phải là không có nhân sinh ra, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Ở cõi Vô sắc chết đi sinh vào cõi Dục, Đại chủng của các căn đã đạt được lúc đầu, do đại chủng nào làm nhân?

Đáp: Hệ thuộc cõi Dục. Đây là dựa vào tướng chung của chủng loại mà nói. Nếu nói riêng biệt thì nên đưa ra cách nói này: Ở cõi Vô sắc chết đi sinh vào cõi Dục, Đại chủng của các căn đã đạt được lúc đầu, nếu sinh ở địa ngục thì vẫn lấy Đại chủng của địa ngục làm nhân, cho đến nếu sinh ở loài trời thì vẫn lấy Đại chủng của loài trời làm nhân. Nếu Nhân căn và Đại chủng ấy thì vẫn lấy Đại chủng sở y của Nhân căn làm nhân. Căn và cảnh còn lại tương tự như vậy nên biết.

Trong mắt thì mắt bên trái và Đại chủng ấy vẫn lấy Đại chủng sở y của mắt bên trái làm nhân. Trong bên trái thì dị thực vẫn lấy dị thực làm nhân, nuôi lớn vẫn lấy nuôi lớn làm nhân. Như bên trái, bên phải cũng như vậy. Căn và cảnh còn lại nói rộng ra cũng như vậy. Nhưng nối tiếp sinh tâm cùng dấy khởi, Đại chủng lần lượt chuyển đổi làm nhân Câu hữu, đối với mắt... làm năm nhân như Sinh khởi..., Đại chủng đã diệt từ vô tử sinh tử cùng với Đại chủng bây giờ làm nhân Đồng loại.

Hỏi: Vì sao trong này không hỏi về mắt làm nhân cho Đại chủng của căn đã đạt được lúc đầu?

Đáp: Có người nói: Đây là nói tóm tắt nội dung chủ yếu, cho nên không hỏi đến mà thôi.

Có Sư khác nói: Đại chủng cùng làm nhân cho Đại chủng của các căn, vì vậy hỏi đến nó; mắt...không làm nhân cho Đại chủng, vì vậy không hỏi đến.

Có người nói: Đại chủng diệt đã lâu và Đại chủng bây giờ đều có nghĩa của nhân, mắt... chỉ có diệt đã lâu làm nhân, vì vậy không nói đến.

Hỏi: Ở cõi Vô sắc chết đi sinh vào cõi Sắc, Đại chủng của các căn

đã đạt được lúc đầu, do Đại chủng nào làm nhân?

Đáp: Hệ thuộc cõi Sắc. Đây cũng là dựa vào tướng chung của chủng loại mà nói. Nếu nói riêng biệt thì nên đưa ra cách nói này: Ở cõi Vô sắc chết đi sinh vào cõi Sắc, Đại chủng của các căn đã đạt được lúc đầu, nếu sinh ở Tĩnh lự thứ nhất thì vẫn lấy Đại chủng của Tĩnh lự thứ nhất làm nhân, cho đến nếu sinh ở Tĩnh lự thứ tư thì vẫn lấy Đại chủng của Tĩnh lự thứ tư làm nhân. Nếu Nhân căn và Đại chủng ấy thì vẫn lấy Đại chủng sở y của Nhân căn làm nhân. Trong mắt bên trái-bên phải- dị thực-nuôi lớn, nói rộng ra như trước. Căn và cảnh còn lại, nói rộng ra cũng như vậy. Nhưng nối tiếp sinh tâm cùng dấy khởi, Đại chủng lần lượt chuyển đổi làm nhân Câu hữu, như vậy đều nói rộng ra như trước.

Hỏi: Ở cõi Sắc chết đi sinh vào cõi Dục, Đại chủng của các căn đã đạt được lúc đầu, do Đại chủng nào làm nhân?

Đáp: Hệ thuộc cõi Dục. Đây cũng là nói chung. Nếu nói riêng biệt thì như trước nên biết, nghĩa còn lại cũng như trước nói rộng ra.

